TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65 /2025/HS - ST
Ngày 19 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chấn, ông Từ Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Đức Trọng - Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, theo quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐ -ST ngày 14/11/2025 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/2025/TB - TA ngày 26/11/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐ -ST ngày 04/12/2025 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1984.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: TDP B, phường C, thành phố Hải Phòng. Tên gọi khác không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 04/12. Con ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị Viết . Bị cáo có vợ Nguyễn Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/7/2025 đến ngày 11/7/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Văn H1, sinh năm 1987.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Vũ Văn Đ (đã chết) và bà

Phạm Thị N1, bị cáo có vợ Lưu Thị L có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/7/2025 đến ngày 11/7/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lưu Thanh C, sinh năm 1988.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: TDP P, phường P, tỉnh Bắc Ninh. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Sán Dìu .1 Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lưu Văn K và bà Đinh Thị H2 bị cáo có vợ Đào Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/7/2025 đến ngày 11/7/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Vũ Đình D, sinh năm 1984.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: TDP số 10 P, phường C, thành phố Hải Phòng. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 12/12.Con ông Vũ Đình X và bà Phạm Thị D1, bị cáo có vợ Phạm Thị N2 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/7/2025 đến ngày 11/7/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Đỗ Văn T1, sinh năm 1989.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: TDP B, phường C, thành phố Hải Phòng. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Đỗ Văn T2 và bà Phùng Thị T3, bị cáo có vợ Vũ Thị Á và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/7/2025 đến ngày 11/7/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Trần Văn C1, sinh năm 1990.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: TDP T, phường Y, tỉnh Bắc Ninh. Tên gọi

khác: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trần Văn T4, và bà Trần Thị T5, sinh năm 1965. Bị cáo có vợ Trần Thị L1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 04/7/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Văn L2, sinh ngày 1983.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: TDP T, phường Y, tỉnh Bắc Ninh. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Nguyễn Văn T6 và bà Trần Thị D2 bị cáo có vợ Dương Thị T7 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 04/7/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Văn M1, sinh năm 1986.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: TDP B, phường C, thành phố Hải Phòng. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 02/12. Con ông Nguyễn Văn M2 và bà Phùng Thị M3. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị C2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 01/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 02/7/2025, tại khoang lái của tàu chở hàng số hiệu HD- 8555 đang neo đậu trên sông L thuộc địa phận thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh, Phòng C7 Công an tỉnh B kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; Đỗ Văn T1, sinh năm 1989 cùng trú tại tổ dân phố (TDP) B, phường C, thành phố Hải Phòng; Lưu Thanh C, sinh năm 1988 trú tại TDP P, phường P, tỉnh Bắc Ninh; Vũ Đình D, sinh năm 1984 trú tại TDP số A P, phường C, thành phố Hải Phòng; Vũ Văn H1, sinh năm 1987 trú tại thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi "chắn" được thua bằng tiền. Ngoài ra còn có Nguyễn

Văn L2, sinh năm 1983, trú tại TDP T, phường Y, tỉnh Bắc Ninh ngồi xem các đối tượng đánh bạc.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 9.150.000 đồng trên chiếu bạc; 01 chiếu nhựa hoa văn màu xanh; 01 đĩa sứ; 01 đĩa nhựa màu vàng; 02 bộ bài chắn màu đỏ và màu xanh; 01 tàu chở hàng số hiệu HD- 8555.

Kiểm tra thu giữ trên người và tài sản của các đối tượng gồm: Nguyễn Văn N số tiền 69.600.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 16 Promax và 01 xe ô tô hiệu Mazda CX5 màu trắng biển kiểm soát (BKS) 34A- 985.55; Lưu Thanh C số tiền 17.500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 16 Promax và 01 xe ô tô hiệu Ford Ranger BKS 98A-363.03; Vũ Đình D số tiền 36.150.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 15 Promax, 01 điện thoại Iphone 13 Promax và 01 xe ô tô Mazda CX5, BKS 34A- 634.69; Vũ Văn H1 số tiền 13.570.000 đồng trên người, số tiền 170.000.000 đồng trong túi vải màu đen, 01 điện thoại Iphone 15 Promax và 01 ô tô hiệu MG ZS BKS 99A- 658.52; Đỗ Văn T1 01 điện thoại OPPO màu đen; Nguyễn Văn L2 01 điện thoại OPPO A18 màu đen.

Kiểm tra phương tiện tàu số hiệu HD- 8555 VR 16043302 phát hiện trong hộp tôn đỏ đặt trên tủ phía sau vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 4.925.000 đồng.

Ngày 03/7/2025, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại OPPO A18, màu đen của Nguyễn Văn L2 phát hiện nội dung tin nhắn đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô đề trái phép với Trần Văn C1, Nguyễn Văn M1 vào ngày 25/6/2025. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập các đối tượng đến làm việc, lần lượt các ngày 03, 04/7/2025 và ngày 01/9/2025 các đối tượng Nguyễn Văn L2; Trần Văn C1, sinh năm 1990 trú tại TDP T, phường Y, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn M1, sinh năm 1986 trú tại TDP B, phường C, thành phố Hải Phòng đến Phòng C7 Công an tỉnh B đầu thú về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, số đề. Trần Văn C1 giao nộp 01 điện thoại Iphone 8, số imei: 352977099431572. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại Iphone 8 thu giữ của C1 kết quả: Phát hiện nội dung tin nhắn đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề giữa C1 với L2.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận:

- Hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "chắn" xảy ra ngày 02/7/2025 trên tàu HD- 8555 neo đậu trên sông L

Nguyễn Văn N và anh Thái Văn L3, sinh năm 1973 trú tại thôn N, xã N, tỉnh Bắc Ninh cùng chung vốn mua tàu chở hàng số hiệu HD- 8555 để kinh doanh vận tải hàng hóa trên sông, N thuê Nguyễn Văn L2 và Đỗ Văn T1 làm lái tàu và phụ tàu. Sáng ngày 02/7/2025, L2 và T1 điều khiển tàu số hiệu HD- 8555 đến bến cảng nội thủy thuộc thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh neo đậu để đợi nhập đất san lấp lên tàu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu trắng BKS 34A-985.55 đến bến cảng để quản lý và giám sát việc nhập đất, khi N lên tàu nhưng chưa có hàng nên N lên bờ chơi, uống nước. Khoảng 30 phút sau, Vũ Đình D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 màu trắng, BKS 34A-634.69; Vũ Văn H1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MG, màu đỏ, BKS 99A- 658.52 đến khu vực cảng

để hỏi mua đất san lấp. Khi đến cảng, H1 gọi cho Lưu Thanh C nhờ mua vải thiều. Khoảng 20 phút sau, C điều khiển xe ô tô Ford Ranger, màu trắng, BKS 98C-363.03 đến bến cảng gặp H1. Sau đó, H1, C, D cùng rủ nhau lên tàu của N ngồi chơi, uống nước. Ngồi chơi trên tàu được khoảng 25 phút thì Nghị quay lại tàu, cả nhóm cùng nhau ngồi uống nước, nói chuyện. Khi đang ngồi uống nước, nói chuyện Nghị, C, D, H1 rủ nhau đánh bạc, hình thức đánh "chắn" được thua bằng tiền và thoả thuận T1 chia bài 200.000 đồng/giờ cho N, D, C, H1 đánh bạc, T1 đồng ý. Thống nhất xong, H1 đi lên bờ để mua 02 bộ bài "chắn" để cả nhóm đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày các đối tượng ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn ở khoang lái tàu rồi T1 bắt đầu chia bài cho N, C, D, H1 đánh bạc.

Về cách thức đánh bạc các đối tượng quy ước cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng 02 bộ bài "chắn" thay đổi để chơi, mỗi bộ bài có 100 lá, 01 bộ sẽ dùng chơi và bộ còn lại để ngoài cho T1 chia bài trước. Mỗi ván, chia bài thành 05 phần, mỗi phần gồm 19 lá, thừa lại 05 quân để bốc lọc. Tiếp đó người chơi bốc lọc để chọn cái đánh, người có cái đánh đầu sẽ nhận bài có 20 lá (gồm cả quân lọc), 03 người chơi còn lại nhận bài, mỗi bài sẽ có 19 lá, phần mô bài thừa (19 lá) và 04 lá lọc được gom thành bài lọc đặt trên đĩa sứ. Sau đó, các đối tượng sẽ đánh bài lần lượt theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, đến khi có bài "ù" thì sẽ hạ bài tính "ù". Nếu bốc hết bài lọc mà không có bài "ù" thì ván đó sẽ hòa nhau và đánh lại ván mới.

Các đối tượng thống nhất mức độ sát phạt tiền từng ván như sau:

- Ù xuông: Trong ván bạc nếu người chơi nào có bài ù xuông (không có cước nào) thì sẽ thu của những người chơi còn lại mỗi người 400.000 đồng tương ứng ván bạc đó người thắng sẽ được tổng số tiền 1.200.000 đồng;

- Ù thông: Trong ván bạc nếu người chơi nào có bài ù và xướng đúng hoặc ván trước treo tranh, ván sau cũng ù thì ván sau được hô cước thông (gọi là ù thông) người thắng sẽ thu của những người chơi còn lại mỗi người 600.000 đồng tương ứng ván bạc đó người thắng sẽ được tổng số tiền 1.800.000 đồng;

- Ù tôm: Trong ván bạc nếu người chơi nào có bài có cả tam vạn, tam sách, thất văn thì gọi là ù tôm, người thắng sẽ thu của những người chơi còn lại mỗi người 600.000 đồng tương ứng ván bạc đó người thắng sẽ được tổng số tiền 1.800.000 đồng.

- Ù lèo: Trong ván bạc người chơi nào có bài có cả cửu vạn, bát sách, chi chi thì gọi là ù lèo (có tối đa 04 lèo) người thắng sẽ thu của những người chơi còn lại mỗi người 1.400.000 đồng tương ứng ván bạc đó người thắng sẽ được tổng số tiền 4.200.000 đồng.

- Ù bạch định: Trong ván bạc nếu người chơi nào có bài ù toàn quân đen thì gọi là ù bạch định, người thắng sẽ thu của những người chơi còn lại mỗi người 2.000.000 đồng tương ứng ván bạc đó người thắng sẽ được tổng số tiền 6.000.000 đồng.

- Ù tám đỏ: Trong ván bạc nếu người chơi nào có bài ù có đúng 08 quân đỏ thì gọi là ù tám đỏ, người thắng sẽ thu của những người chơi còn lại mỗi người

2.000.000 đồng tương ứng ván bạc đó người thắng sẽ được tổng số tiền 6.000.000 đồng.

- Ù kính tứ chi: Trong ván bạc nếu người chơi nào có bài ù có đúng 04 quân chi đỏ thì gọi là ù kính tứ chi, người thắng sẽ thu của những người chơi còn lại mỗi người 2.600.000 đồng tương ứng ván bạc đó người thắng sẽ được tổng số tiền 7.800.000 đồng.

Khi các bị cáo đánh bạc đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Phòng C7 Công an tỉnh B kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Về số tiền thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ trên người các bị cáo khai nhận dùng vào việc đánh bạc như sau:

- Nguyễn Văn N khai trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 71.000.000, N sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua bạc, lợi dụng sơ hở N vơ tiền dưới chiếu cất vào túi quần. Số tiền 69.600.000 đồng thu giữ trên người có số tiền 8.600.000 đồng Nghị đang dùng đánh bạc.

- Lưu Thanh C khai trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 20.000.000 đồng, C sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua bạc, lợi dụng sơ hở C vơ tiền dưới chiếu đút vào túi quần. Số tiền 17.500.000 đồng thu giữ trên người có số tiền 7.500.000 đồng C đang dùng đánh bạc.

- Vũ Đình D khai trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 27.500.000 đồng, D sử dụng số tiền 7.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng bạc, lợi dung sơ hở D cất tiền vào trong túi quần. Số tiền 36.150.000 đồng thu giữ trên người có số tiền 16.150.000 đồng D đang dùng đánh bạc.

- Vũ Văn H1 khai trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 197.000.000 đồng, H1 sử dụng số tiền 17.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua bạc, lợi dụng sơ hở H1 cất tiền vào túi quần. Số tiền 13.570.000 đồng thu giữ trên người có số tiền 3.570.000 đồng H1 dùng đánh bạc (số tiền 170.000.000 đồng trong túi đeo và 10.000.000 đồng để trong túi quần không dùng đánh bạc).

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 44.970.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề phát hiện ngày 04/7/2025 tại xã L, tỉnh Bắc Ninh

Trần Văn C1 làm công việc bán thịt lợn, tuy nhiên do thu nhập không ổn định nên hàng ngày C1 đã trực tiếp bán số lô, số đề cho những người quen biết để thu lợi, kiếm thêm thu nhập, tự tính thắng thua. L2 và M1 cùng làm nghề lái tàu chở hàng nên quen biết nhau. Lựa biết C1 bán số lô, số đề nên Lựa thỉnh thoảng nhắn tin đánh số lô, số đề với C1 và L2 nhắn đánh số lô, số đề hộ người khác khi có nhu cầu. C1 bán số lô, số đề với giá 23.000 đồng/01 điểm lô, nếu trúng thưởng thì được hưởng số tiền là 80.000 đồng, bán số đề nếu trúng thưởng thì trả gấp 80 lần số tiền khách mua số đề.

Hình thức đối chiếu tính thưởng như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết

Miền B được mở thưởng cùng ngày để tính thắng thua. Số lô, số đề C1 bán ra được so với 02 số cuối của kết quả xổ số kiến thiết Miền B, nếu số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng, còn số lô trùng với 02 số cuối trong 27 giải thì trúng thưởng.

Chiều ngày 25/6/2025, khi Lựa đang trên tàu số hiệu HD-8555, neo đậu ở khu vực sông L thuộc địa phận xã L, tỉnh Bắc Ninh, L2 sử dụng tài khoản zalo mang tên "Nguyễn Văn L2" đăng ký bằng số điện thoại 0328.553.008 nhắn tin đến tài khoản zalo của C1 mang tên "Nutiput" đăng ký bằng số điện thoại 0898.441.591 để mua số lô, số đề của C1, cụ thể:

Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 25/6/2025, L2 nhắn tin zalo mua của C1 số đề 82 với giá 200.000 đồng; mua số lô 18, 81, mỗi số 150 điểm, số lô 37 mua 50 điểm. Tổng số lô đề L2 mua của C1 là 350 điểm lô và 200.000 đồng tiền số đề tương ứng với số tiền là 8.250.000 đồng. Tiếp đó đến khoảng 17 giờ 59 phút cùng ngày, M1 sử dụng tài khoản zalo tên "Nguyen May" đăng ký bằng số điện thoại 0986.482.226 nhắn tin vào tài khoản zalo "Nguyễn Văn L2" để nhờ L2 mua cho M1 các số lô 18, 81, 01, 10 mỗi số 50 điểm lô; mua số đề 39, 59, 95, 89, mỗi số 100.000 đồng. Tổng số lô, số đề M1 nhờ L2 mua là 200 điểm lô và 400.000 đồng tiền đề, tương ứng với số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, L2 chuyển tin nhắn trên cho C1 để mua các số lô, số đề trên.

Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 25/6/2025, đối chiếu thì L2 trúng số lô 81 với 150 điểm lô tương ứng với số tiền trúng thưởng là 12.000.000 đồng; May trúng số lô 01, 81 với mỗi số 50 điểm lô, tổng 100 điểm lô, tương ứng với số tiền trúng thưởng là 8.000.000 đồng. Ngày 26/6/2025, C1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 2511205598056 mang tên Trần Văn C1 để chuyển trả cho L2 số tiền 6.750.000 đồng (sau khi đã trừ số tiền mua số lô, số đề), là tiền thưởng trúng lô của ngày 25/6/2025 vào tài khoản Ngân hàng M6 số 0379597831 mang tên Nguyễn Văn L2. Sau đó, L2 sử dụng tài khoản Ngân hàng của L2 chuyển vào tài khoản ngân hàng V3 số 1016932338 mang tên Nguyễn Văn M1 trả cho M1 số tiền 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc trong ngày 25/6/2025:

+) Nguyễn Văn L2 đánh bạc với Trần Văn C1, Nguyễn Văn M1 là 33.250.000 đồng (trong đó L2 đánh bạc trực tiếp với C1 số tiền 20.250.000 đồng; Lựa giúp sức cho M1 đánh bạc số tiền 13.000.000 đồng).

+) Nguyễn Văn M1 đánh bạc với Trần Văn C1 (thông qua sự giúp sức của L2) là 13.000.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình kiểm tra điện thoại Iphone 16 Promax của Lưu Thanh C phát hiện C quay video và lưu lại trong điện thoại một nhóm đối tượng có hành vi đánh bạc xảy ra ngày 30/12/2024 tại TDP P, phường P, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 27/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Quyết định khởi tố vụ án trên và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án, vật chứng (chiếc điện thoại Iphone 16 Promax, màu đen tạm giữ của C) đến Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh để giải

quyết theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 4.925.000 đồng thu giữ trong hộp tôn đỏ trên tàu số hiệu HD-8555 VR 16043302 (phía sau các đối tượng đánh bạc), quá trình điều tra xác định là tiền của Nguyễn Văn N sử dụng cho hoạt động vận tải của tàu, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Đối với 01 xe ô tô hiệu Ford Ranger BKS 98A- 363.03, quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH K3 do anh Vũ Mạnh H3, sinh năm 1982, trú tại TDP K, phường P, tỉnh Bắc Ninh làm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ngày 02/7/2025, C mượn xe ô tô trên để chở vải thiều, anh H3 không biết việc C sử dụng chiếc xe mô tô trên đi đánh bạc. Đồng thời, quá trình điều tra xác định C không sử dụng chiếc xe ô tô trên để đánh bạc. Ngày 21/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Vũ Mạnh H3.

Đối với 01 tàu chở hàng số hiệu HD- 8555; 01 điện thoại Iphone 16 Promax, 01 xe ô tô hiệu Mazda CX5 màu trắng BKS 34A – 985.55 của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại Iphone 15 Promax, 01 điện thoại Iphone 13 Promax, 01 xe ô tô Mazda CX5, BKS 34A- 634.69 của Vũ Đình D; 01 điện thoại Iphone 15 Promax, 01 ô tô hiệu MG ZS BKS 99A- 658.52 của Vũ Văn H1. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên không liên quan đến vụ án và hành vi phạm tội của các bị can. Ngày 21/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho N, D, H1.

Về vật chứng: Đối với số tiền 320.895.000 đồng; 01 chiếu nhựa hoa văn màu xanh; 01 đĩa sứ; 01 đĩa nhựa màu vàng; 02 bộ bài chắn màu đỏ và màu xanh; 01 điện thoại OPPO màu đen; 01 điện thoại OPPO A18 màu đen; 01 điện thoại Iphone 8 thu giữ khi bắt quả tang và các bị can giao nộp khi đầu thú, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Văn H1, Lưu Thanh C, Vũ Đình D, Đỗ Văn T1, Trần Văn C1, Nguyễn Văn L2 và Nguyễn Văn M1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Văn H1:

Xử phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo N, H1 mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Giao bị cáo N cho UBND phường C, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo H1 cho UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Đình D:

Xử phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo D số tiền 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Giao bị cáo cho UBND phường C, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Thanh C:

Xử phạt từ 10 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo C số tiền 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Giao bị cáo cho UBND phường P, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn C1:

Xử phạt từ 10 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Giao bị cáo cho UBND phường Y, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L2:

Xử phạt từ 09 tháng đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Giao bị cáo cho UBND phường Y, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M1:

Xử phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Giao bị cáo cho UBND phường C, TP Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T1:

Xử phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường C, TP Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếu nhựa hoa văn màu xanh; 01 đĩa sứ; 01 đĩa nhựa màu vàng; 02 bộ bài chắn màu đỏ và màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 44.970.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo N, H1, C, D; 01 điện thoại OPPO A18, màu đen, số imei: 863000061517716 của bị cáo Nguyễn Văn L2; 01 điện thoại Iphone 8, số imei: 352977099431572 của bị cáo Trần Văn C1.

- Trả lại cho bị cáo N số tiền 4.925.000 đồng và số tiền 61.000.000 đồng, số tiền 50.000.000 đồng; Trả lại cho bị cáo C số tiền 10.000.000 đồng; Trả lại cho bị cáo D số tiền 20.000.000 đồng, số tiền 50.000.000 đồng; Trả lại cho bị cáo H1 số tiền 180.000.000 đồng, số tiền 50.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại OPPO, màu đen, imei: 863375062106218 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc nộp ngân sách Nhà nước số tiền hưởng lợi từ hành vi phạm tội của bị cáo L2, M1 là 6.750.000 đồng (bị cáo L2 3.750.000 đồng; bị cáo M1 3.000.000 đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

- Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận:

Các bị cáo đều không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

Các bị cáo đều trình bày: Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội; các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo hứa sẽ chấp hành tốt pháp luật,

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được hưởng mức án nhẹ nhất đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo và những tài liệu, chứng cứ thu thập được, đã có cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 02/7/2025, tại khoang lái của tàu chở hàng số hiệu HD- 8555 đang neo đậu trên sông L thuộc địa phận thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh các đối tượng Nguyễn Văn N, Lưu Thanh C, Vũ Đình D, Vũ Văn H1 và Đỗ Văn T1 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn, sát phạt nhau bằng tiền thì bị Phòng C7 Công an tỉnh B kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 44.970.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B kiểm tra, phát hiện ngày 25/6/2025, Trần Văn C1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn M1. Tổng số tiền C1, L2 đánh bạc trái phép ngày 25/6/2025 là 33.250.000 đồng; May đánh bạc trái phép ngày 25/6/2025 là 13.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc và kinh tế của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và nhằm đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung.

Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm về tội đánh bạc, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn:

- Bị cáo N là chủ tàu chở hàng số hiệu HD- 8555 và trực tiếp bỏ tiền ra đánh bạc. Bị cáo H1 là người mua 02 bộ bài chắn, bỏ tiền ra đánh bạc nên giữ vai trò, vị trí số 1 trong vụ án.

- Các bị cáo Lưu Thanh C, Vũ Đình D trực tiếp bỏ tiền tham gia đánh bạc cùng với N, H1 nên cùng giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

- Bị cáo Đỗ Văn T1 là người giúp sức cho các bị cáo N, H1, C, D đánh bạc nên có vai trò cuối cùng trong vụ án.

Đối với hành đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề:

- Bị cáo C1 là người bán số lô, số đề cho bị cáo L2 và tự tính thắng thua nên giữ vai trò vị trí số 1.

- Các bị cáo L2, M1 là người mua số lô, số đề nên giữ vai trò tiếp theo trong vụ án. Tuy vậy, khi lượng hình cũng cần phải xem xét đến những yếu tố khác như tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

- Cả 08 bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Cương Lưu Thanh C có thêm tình tiết "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm", quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo N có ông nội Nguyễn Văn T8 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất;

bị cáo H1 có ông nội Vũ Văn T9 được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, ông ngoại là Phạm Văn D3 được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng ba; bị cáo C có ông nội Lưu Thanh V được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, ông ngoại Đinh Hữu C3 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, mẹ đẻ Đinh Thị H2 được tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục năm 2024, giấy khen của Ủy ban nhân dân xã T năm 2025; bị cáo D có ông nội Vũ Đình N3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo N, D, H1, mỗi bị cáo tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án; các bị cáo C1, L2, M1 sau khi phạm tội đã có đơn xin đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án, các bị cáo là người có nhân thân tốt. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và đều được hưởng từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo này trở thành những công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Điều đó là thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta, phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49 – NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ trong đó nêu rõ "Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ".

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo N, H1, C, D, C1, L2, M1 đều phạm tội với mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo T1 có vai trò giúp sức, ngồi chia bài cho các bị cáo N, H1, C, D đánh bạc nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 chiếu nhựa hoa văn màu xanh; 01 đĩa sứ; 01 đĩa nhựa màu vàng; 02 bộ bài chắn màu đỏ và màu xanh đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại OPPO A18, màu đen, số imei: 863000061517716 của Nguyễn Văn L2; 01 điện thoại Iphone 8, số imei: 352977099431572 của Trần Văn

C1 đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 9.150.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang; số tiền 8.600.000 đồng của bị cáo N; số tiền 7.500.000 đồng của bị cáo C; số tiền 16.150.000 đồng của bị cáo D; số tiền 3.570.000 đồng của bị cáo H1, thu giữ trên người của các bị cáo khi bắt quả tang, đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 4.925.000 đồng thu trong hộp tôn đỏ trên khoang lái tàu và số tiền 61.000.000 đồng của bị cáo N; số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo C; số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo D; số tiền 180.000.000 đồng của bị cáo H1, thu giữ trên người của các bị cáo khi bắt quả tang. Các bị cáo không sử dụng số tiền này để đánh bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 150.000.000 đồng của các bị cáo N, D, H1 (mỗi bị cáo 50.000.000 đồng) nộp vào Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002570, 0002571, 0002572, đây là số tiền của các bị cáo tự nguyện nộp để đảm bảo thi hành án, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo N, D, H1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại OPPO, màu đen, imei: 863375062106218 thu giữ của Đỗ Văn T1 khi bắt quả tang, đây là tài sản của bị cáo T1, không sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 6.750.000 đồng thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của bị cáo L2, M1 (bị cáo L2 3.750.000 đồng; bị cáo M1 3.000.000 đồng), buộc các bị cáo để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài vụ án này, quá trình kiểm tra điện thoại Iphone 16 Promax của bị cáo Lưu Thanh C phát hiện C quay video và lưu lại trong điện thoại một nhóm đối tượng có hành vi đánh bạc xảy ra ngày 30/12/2024 tại TDP P, phường P, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 27/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Quyết định khởi tố vụ án trên và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án, vật chứng (chiếc điện thoại Iphone 16 Promax, màu đen tạm giữ của C) đến Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Văn H1, Lưu Thanh C, Vũ Đình D, Đỗ Văn T1, Trần Văn C1, Nguyễn Văn L2 và Nguyễn Văn M1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn N 01 năm 06 tháng tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường C, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo N 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Văn H1 01 năm 06 tháng tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo H1 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Đình D 01 năm 03 tháng tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã phường C, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo D 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lưu Thanh C 01 năm tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã phường P, Tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo C 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn C1 10 tháng tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Y, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo C1 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn L2 09 tháng tù về tội "Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Y, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo L2 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn M1 08 tháng tù về tội " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường C, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo M1 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đỗ Văn T1 06 tháng tù về tội " Đánh bạc" nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường C, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếu nhựa hoa văn màu xanh; 01 đĩa sứ; 01 đĩa nhựa màu vàng; 02 bộ bài chắn màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 44.970.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo N, H1, C, D; 01 điện thoại OPPO A18, màu đen, số imei: 863000061517716 của bị cáo Nguyễn Văn L2; 01 điện thoại Iphone 8, số imei: 352977099431572 của bị cáo Trần Văn C1.

- Trả lại cho bị cáo N số tiền 4.925.000 đồng và số tiền 61.000.000 đồng, số tiền 50.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002572 đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; Trả lại cho bị cáo C số tiền 10.000.000 đồng; Trả lại cho bị cáo D số tiền 20.000.000 đồng, số tiền 50.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002570 đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; Trả lại cho bị cáo H1 số tiền 180.000.000 đồng, số tiền 50.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002571 đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại OPPO, màu đen, imei: 863375062106218 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc Nguyễn Văn L2 phải nộp số tiền 3.750.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn M1 3.000.000 đồng (tổng là 6.750.000 đồng) vào ngân sách Nhà nước số tiền hưởng lợi từ hành vi phạm tội của các bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Văn H1, Lưu Thanh C, Vũ Đình D, Đỗ Văn T1, Trần Văn C1, Nguyễn Văn L2 và Nguyễn Văn M1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Lự

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 05 phút, ngày 24 tháng 9 năm 2024;

Tại: Phòng nghị án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L4.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn T10, ông Nguyễn Văn C4.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Minh Đ1, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức V1, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Họ và tên: Dương Văn L5, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Họ và tên: Hoàng Văn M4, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. Họ và tên: Nguyễn Đình D4, sinh năm 1969.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Họ và tên: Hoàng Văn H4, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

7. Họ và tên: Hà Văn T11, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

8. Họ và tên: Đặng Văn P, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

9. Họ và tên: Hoàng Văn T12, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; Bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

3. Có căn cứ kết tội bị cáo:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Đốiv với Đinh Minh Đ1.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Đối với Nguyễn Đức V1

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Đối với Dương Văn L5.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Đối với Hoàng Văn M4.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Đối với Nguyễn Đình D4.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Đối với Hoàng Văn H4.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Đối với Hà Văn T11.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Đối vơi Đặng Văn P.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Đối với Hoàng Văn T12.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Xử phạt Đinh Minh Đ1 10 (mười) tháng tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Đức V1 09 (chín) tháng tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Dương Văn L5 09 (chín) tháng tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Hoàng Văn M4 08 (tám) tháng tù về tội" Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Đình D4 07 (bảy) tháng tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Hoàng Văn H4 07 (bảy) tháng tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Hà Văn T11 07 (bảy) tháng tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Đặng Văn P 06 (sáu) tháng tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Hoàng Văn T12 07 (bảy) tháng tù về tội " Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

* Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không:

Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.920.000đ là tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Trả lại cho các bị cáo Hoàng Văn M4 số tiền 1.000.000đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone SmaX, màu trắng, số Imei: 35309510520127, lắp sim số 84333428789; Dương Văn L5 số tiền 1.110.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen, số I: 355351089634859, không lắp sim; Hoàng Văn H4 số tiền 2.900.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, số Imei: 351740760329355, lắp sim số 0966126365; Hoàng Văn T12 số tiền 60.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 351040494308878, lắp sim số 0392538976; Đinh Minh Đ1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu đen, số I: 351309642895239, lắp sim số 0968629934 và 0835224889; Nguyễn Đức V1 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu ghi xám, số Imei: 35249858273775, lắp sim số 0329100767; Hà Văn T11 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, màu đen, số Imei: 864213067327910, lắp sim số 0984086773. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Mỗi bị cáo Đinh Minh Đ1, Hoàng Văn M4, Hà Văn T11, Hoàng Văn H4, Dương Văn L5, Nguyễn Đức V1, Hoàng Văn T12, Nguyễn Đình D4 và Đặng Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử:

Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

9. Các vấn đề khác:

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

*** Biện pháp bảo đảm thi hành án:** Không áp dụng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 24 tháng 9 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chấn Nguyễn Văn Thụ **Nguyễn Thị Lự**

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Lục Nam, ngày 19 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L4.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn T13, Ông Xuân C5.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự; Vào hồi giờ phút ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Chu Văn N4 cùng đồng phạm bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bi cáo Chu Văn N4, Leo Q, Chu Văn M5, Trần Tuấn H5, Chu Văn T14, Ngô Văn T15, Nguyễn Đăng V2 và Chu Văn D5 phạm tội "Đánh bạc

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

2. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với Chu Văn N4.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối Với Leo Quang T16.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối Nguyễn Đăng V2.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với Chu Văn M5.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với Trần Tuấn H5.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với Chu Văn T14.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với Ngô Văn T15.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Chu Văn D5 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Chu Văn D5 cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.930.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 chiếu cói; 02 đệm vải.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đăng V2: 01 điện thoại OPPO A55, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98Y3-8852, số khung 047504, số máy 0055118 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Ngô Văn T15: 01 điện thoại OPPO A16, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS 98B1- 683.82, số khung 048696, số máy 0111665 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn D5: 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Leo Quang T16: 01 điện thoại Redmi 9C màu đen; 01 xe đạp điện màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn T14: 01 điện thoại OPPO A52 màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn M5: 01 điện thoại Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trần Tuấn H5: 01 điện thoại OPPO A3S, màu đỏ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn N4: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98F1-296.50, số khung 371XLY100807, số máy KC34E1163569 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Chu Thị T17: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 30F2-0581, số khung 520969, số máy 0042773 mang tên Chu Thị T17, sinh năm 1987. Địa chỉ: Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Trả lại Nguyễn Thị T18: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98F1-045.93, số khung 222139, số máy 4321162 chị Nguyễn Thị T18, sinh năm 1978. Địa chỉ: Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Trả lại Nguyễn Thị K1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Angelhi, BKS 98H4-1616, số khung 017871, số máy 017871 chị Nguyễn Thị K1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của U, buộc các bị cáo Chu Văn N4, Leo Q, Chu Văn M5, Trần Tuấn H5, Chu Văn T14, Ngô Văn T15, Nguyễn Đăng V2 và Chu Văn D5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt Chu Văn N4 08 tháng tù về tội "Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Chu Văn N4 cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Leo Quang T16 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Leo Quang T16 cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Đăng V2 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Đăng V2 cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Chu Văn M5 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Chu Văn M5 cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Trần Tuấn H5 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Tuấn

H5 cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Chu Văn T14 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Chu Văn T14 cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Ngô Văn T15 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Ngô Văn T15 cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

4. Các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếu cói

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô Wave anpha màu trắng, Biển kiểm soát 98E1- 345.78 cho bị cáo T11. Nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.490.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của U, buộc các bị cáo T19, Đến, Y, C6, Đ2, B, T11 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí HSST cho bị cáo K2 và bị cáo T14.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Hà Nguyễn Thị Y1 Nguyễn Thị L4